

ĐÀO TẠO DINH DƯỠNG BẬC ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Nguyễn Thanh Hà¹

I. BỐI CẢNH

Dinh dưỡng có mối liên quan chặt chẽ đối với sức khoẻ và bệnh tật, trong đó dinh dưỡng đóng vai trò hỗ trợ trong điều trị và phục hồi bệnh tật. Dinh dưỡng tốt sẽ giúp bệnh nhân mau chóng hồi phục, rút ngắn thời gian điều trị, giảm được chi phí cho bệnh nhân và xã hội. Tình trạng dinh dưỡng của người Việt Nam trong thời gian qua đã được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi giảm, bữa ăn của người Việt Nam đã được cải thiện về lượng và chất. Tuy nhiên Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển tiếp về mô hình bệnh tật và đang đối mặt với gánh nặng kép về dinh dưỡng, trong đó, song song tồn tại cả thiếu dinh dưỡng (bao gồm suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng) và thừa dinh dưỡng (bao gồm thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng).

Hệ thống dinh dưỡng cộng đồng đã được hình thành và triển khai trên khắp cả nước (từ trung ương đến địa phương) thông qua mạng lưới các Trung tâm Y tế dự phòng và Sức khoẻ sinh sản. Hệ thống dinh dưỡng trong các cơ sở điều trị cũng đã được thiết lập nhưng chưa được quan tâm đúng mức. Nhân lực làm việc trong hệ thống dinh dưỡng cộng đồng và điều trị có một số ít được đào tạo về dinh dưỡng ở bậc Thạc sĩ và tiến sĩ, còn lại chủ yếu là các bác sĩ, điều dưỡng hoặc các ngành nghề khác, chưa được đào tạo cơ bản về dinh dưỡng.

Từ năm 2008 đến nay, Bộ Y tế đã khẳng định việc cần phải phục hồi trở lại các Khoa dinh dưỡng trong bệnh viện. Năm 2011, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện, trong đó nêu rõ công tác chuyên môn về dinh dưỡng, tiết chế; đối với người bệnh ngoại trú được khám, tư vấn về dinh dưỡng; người bệnh nội trú cần theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và điều trị bằng chế độ ăn bệnh lý phù hợp. Tổ chức mạng lưới dinh dưỡng tại tất cả các khoa, phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, tập thể thực hiện tốt công tác dinh dưỡng [1].

Tuy nhiên, theo báo cáo của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh khảo sát công tác dinh dưỡng, tiết chế của 825 bệnh viện năm 2013 cho thấy tỷ lệ bệnh viện chưa thành lập Khoa/Tổ dinh dưỡng tiết chế còn cao (chiếm 28,8%); nhân lực còn thiếu và chưa thích hợp (tỷ lệ Trưởng khoa là bác sĩ chiếm 45,6%, là cử nhân dinh dưỡng chiếm 0,3%, là điều dưỡng/hộ sinh chiếm 35,7%); số bệnh viện có phòng khám và tư vấn dinh dưỡng thấp (chiếm 52,9%). Trong khi đó, theo kết quả của nghiên cứu được tiến hành năm 2012 tại một bệnh viện tuyến trung ương cho thấy, chỉ có 25,6% điều dưỡng viên hiểu biết đầy đủ về số nhu cầu chăm sóc cơ bản của người bệnh. 77% điều dưỡng viên nắm được nhu cầu

¹PGS.TS. – Trường ĐH Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 30/3/2018

Ngày phản biện đánh giá: 20/4/2018

Ngày đăng bài: 21/5/2018

số bữa ăn cho trẻ theo nhóm tuổi, 32,2% điều dưỡng viên hiểu biết về nhu cầu năng lượng trong ngày của trẻ theo nhóm tuổi. Công tác chăm sóc của điều dưỡng viên về dinh dưỡng còn chưa đầy đủ: cân đo người bệnh 78,9% điều dưỡng viên nhắc đến, báo xuất ăn (37,2%), tư vấn sức khỏe (85,9%), nhắc nhở người bệnh thực hiện chế độ ăn trong suốt quá trình điều trị (60,3%). Kết quả điều tra về thực trạng đời sống của người bệnh tại 24 bệnh viện ở Hà Nội cho thấy, các khoa dinh dưỡng và căng tin của bệnh viện mới đáp ứng 50% nhu cầu dinh dưỡng cho người bệnh, trên 80% bệnh nhân khẳng định điều kiện ăn ở trong bệnh viện dưới mức trung bình [2].

Như vậy, mặc dù có trên 70% các bệnh viện đã thành lập khoa dinh dưỡng và hầu hết đã bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo khoa, tuy nhiên công tác tổ chức dinh dưỡng tiết chế chưa hoàn thiện ở nhiều bệnh viện, chưa thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn liên quan tới dinh dưỡng như đánh giá tình trạng dinh dưỡng, hội chẩn dinh dưỡng, xây dựng và cung cấp chế độ ăn bệnh lý hay tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh... Nguyên nhân là do các bệnh viện chưa đầy đủ nhân lực về dinh dưỡng để thực hiện các nhiệm vụ. Các lãnh đạo khoa Dinh dưỡng có nghề nghiệp chưa phù hợp với công tác dinh dưỡng, một số bệnh viên vẫn còn cử cán bộ từ khoa khác kiêm nhiệm công tác dinh dưỡng, thiếu cán bộ chuyên môn được tập huấn và đào tạo về công tác dinh dưỡng. Hiện nay có 2865 cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong đó chỉ có 29,3% có trình độ đại học và 41,1% có trình độ cao đẳng và trung cấp và 29,6% cán bộ không có bằng cấp và chuyên môn về dinh dưỡng.

Tháng 10/ 2015, Bộ Y tế đã ra thông tư liên tịch số 28/2015/TT-BYT-BNV về

quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng cho các viên chức dinh dưỡng làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó phân hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng gồm 3 hạng II, III và IV. Tương ứng với từng hạng có nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo tương ứng [3].

Trên thế giới, đào tạo dinh dưỡng ở các bậc học khác nhau rất phát triển, đặc biệt là bậc đại học dinh dưỡng được coi là một nghề quan trọng. Đã có khoảng trên 100 chương trình đào tạo cử nhân dinh dưỡng và tiết chế ở khắp nơi trên thế giới [4]. Trong khi đó, tính tới thời điểm năm cuối năm 2017, cả nước mới chỉ có 1 cơ sở đào tạo về dinh dưỡng trình độ tiến sĩ (Viện Dinh dưỡng), 1 cơ sở đào tạo về dinh dưỡng trình độ thạc sĩ (Trường ĐH YHN) và 3 cơ sở đào tạo về dinh dưỡng trình độ cử nhân (Trường ĐH YHN) mới được Bộ Giáo dục và đào tạo cho phép đào tạo thí được từ 2 năm nay và chưa có khoá sinh viên nào ra trường.

Ngoài các cán bộ làm việc trong hệ thống dinh dưỡng công lập, rất nhiều các cơ sở kinh doanh và chế biến thực phẩm như các công ty chế biến thực phẩm và suất ăn sẵn, các khách sạn, nhà hàng và các bếp ăn tập thể cũng có nhu cầu được đào tạo cơ bản về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Chính vì vậy nhu cầu đào tạo chuyên ngành này là rất cao để góp phần thực hiện thành công các chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II. ĐÀO TẠO DINH DƯỠNG BẬC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG:

2.1. Giai đoạn 2001- 2011

Trường Đại học Y tế công cộng bắt đầu đào tạo cử nhân y tế công cộng (CNYTCC) từ năm 2001 với việc tham

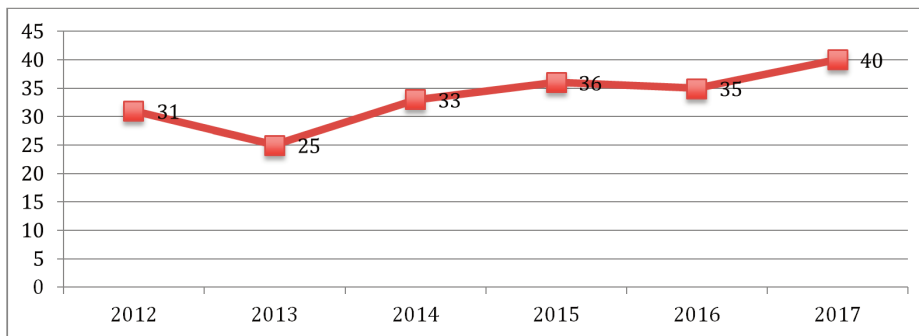
khảo các chương trình của các nước tiên tiến trên thế giới như Úc, Mỹ, Hà Lan, Anh. Ban đầu chương trình đào tạo CNYTCC với cùng một mục tiêu và năng lực chung của CN YTCC. Dinh dưỡng và ATTP chỉ là 2 môn học trong chương trình CN YTCC và cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản và tối thiểu về DD và ATTP.

2.2. Giai đoạn 2011-2017

Đến năm 2011, với nhu cầu của xã hội, ngành y tế, định hướng phát triển của trường là đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu, nên được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế, chương trình CNYTCC với các định hướng chuyên ngành được ra đời và định hướng DD và ATTP là một trong 5 định hướng quan trọng của chương trình CN YTCC.

Chương trình CN YTCC định hướng

dinh dưỡng được thiết kế 4 năm, trong đó 2,5 năm đầu đào tạo các năng lực cơ bản của YTCC (như dịch tễ học, SKMT-NN, giáo dục và nâng cao sức khỏe, quản lý và chính sách y tế), 1,5 năm còn lại, SV sẽ được học các môn chuyên ngành về DD và ATTP, bài tập thực địa về DD-ATTP và khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp liên quan đến chủ đề DD-ATTP. SV sau khi tốt nghiệp có năng lực cơ bản về YTCC cũng như DD-ATTP, cụ thể: thực hiện các kỹ thuật chuyên ngành dinh dưỡng và ATTP (đánh giá tình trạng DD, sử dụng phần mềm nhân trắc dinh dưỡng, điều tra khẩu phần, xây dựng khẩu phần, truyền thông, tư vấn về dinh dưỡng, thực hiện các test nhanh đánh giá ATTP, đánh giá ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi, đánh giá, báo cáo chương trình/dự án dinh dưỡng và ATTP, ...



Biểu đồ 1. Số lượng sinh viên CN YTCC định hướng dinh dưỡng qua các năm

Sau 6 khoá đào tạo, đã có khoảng 200 sinh viên CN YTCC đã đăng ký học định hướng DD-ATTP và đã tốt nghiệp. SV đã có phản hồi tốt về chương trình đào tạo, các nhà tuyển dụng cũng đã giá cao những kiến thức và kỹ năng của SV sau tốt nghiệp. Một số SV sau khi ra trường đã trở thành nòng cốt để xây dựng khoa DD ở BV tuyến huyện, tỉnh, một số khác tham gia Khoa DD/ATTP tại TTYTDP tuyến tỉnh, huyện, hoặc trong các tổ chức

NGOs có lĩnh vực hoạt động về DD-ATTP một cách hiệu quả.

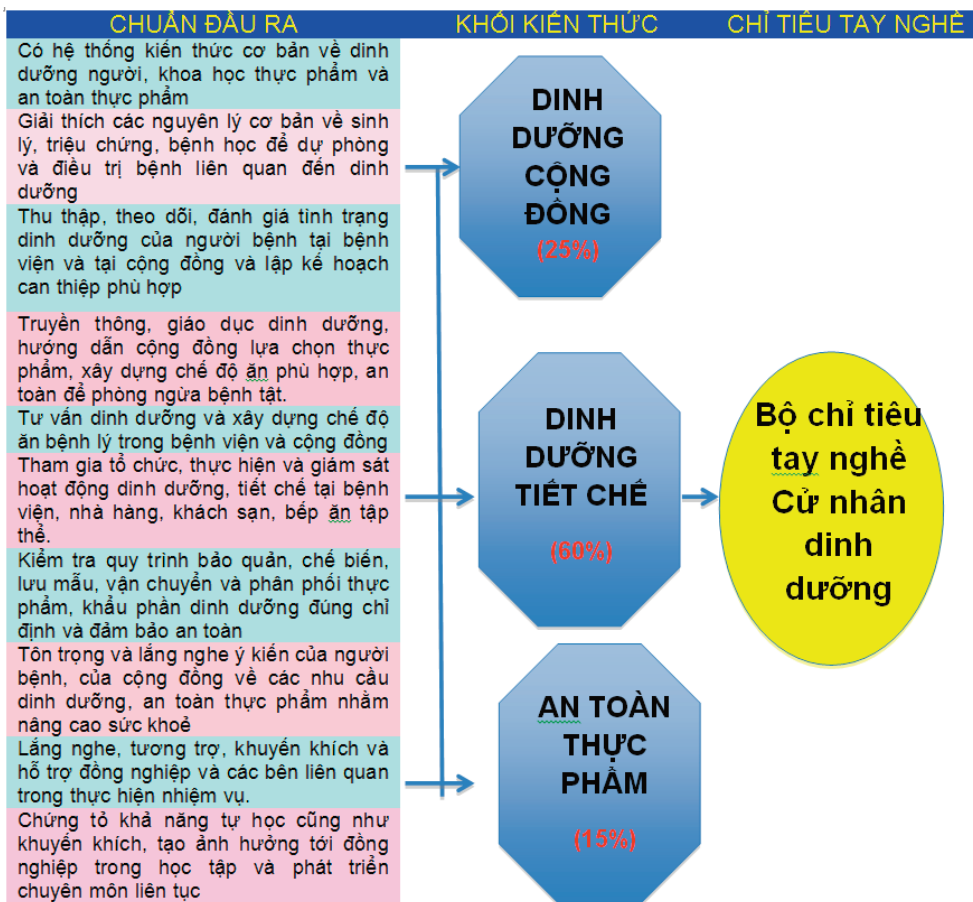
2.3. Giai đoạn 2017 đến nay

Mặc dù đã đào tạo được 6 khoá CN YTCC định hướng dinh dưỡng nhưng nhà trường cũng nhận thấy rằng, chương trình đào tạo này vẫn còn những điểm hạn chế nhất định, SV thiếu những kiến thức về sinh lý người, cơ chế bệnh học liên quan đến dinh dưỡng, nên gặp khó khăn trong tư vấn chuyên sâu về dinh dưỡng.

Ngoài ra loại hình đào tạo này có lẽ chỉ phù hợp với môi trường dinh dưỡng cộng đồng mà chưa đủ năng lực để thực hiện dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện.

Mô hình bệnh tật thay đổi, cùng với định hướng phát triển ngành dinh dưỡng và quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo ngành y tế, sự nhận thức của xã hội về vai trò của dinh dưỡng trong điều trị bệnh, cùng với sự ra đời của TTLT số 28/2015/TTLT/BNV-BYT qui định về chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng và Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện, Trường ĐH YTCC là trường thứ ba trên toàn quốc được Bộ GDĐT cho phép đào tạo cử nhân Dinh dưỡng.

Chương trình cử nhân dinh dưỡng xây dựng dựa trên chuẩn năng lực, các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng và các vị trí việc làm trong hệ thống dinh dưỡng. Nhà trường đã ban hành chuẩn đầu ra của chương trình, chỉ tiêu tay nghề và các khối kiến thức của chương trình. Chú trọng đến rèn luyện kỹ năng tay nghề, trường chuẩn bị xây dựng được khu thực hành dinh dưỡng gồm 2 phòng (nhân trắc dinh dưỡng và phòng tiết chế dinh dưỡng) và tiến hành phối hợp với 6 bệnh viện thực hành, 4 cơ sở thực tập cộng đồng để giúp SV thành thạo kỹ năng nghề nghiệp và các chỉ tiêu tay nghề. Nhà trường đã tiến hành tuyển khoá cử nhân đầu tiên gồm 43 SV năm 2017 và sẽ tốt nghiệp năm 2022.



Hình 1. Tóm tắt chuẩn đầu ra và các khối kiến thức của chương trình cử nhân dinh dưỡng

III. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

- Viện Dinh dưỡng, Hội Dinh dưỡng đóng vai trò định hướng phát triển và chỉ đạo chuyên môn trong đào tạo nguồn nhân lực dinh dưỡng

- Các cơ sở đào tạo phối hợp để xây dựng khung chung/cơ bản cho chương trình cử nhân dinh dưỡng phù hợp với bối cảnh Việt Nam và đáp ứng được nhu cầu thị trường việc làm.

- Phối hợp chặt chẽ “Viện – Trường” để xây dựng mô hình các cơ sở thực hành đảm bảo rèn luyện kỹ năng tay nghề cho sinh viên

- Tăng cường sự phối hợp giữa Viện Dinh dưỡng, Hội Dinh dưỡng, các cơ sở đào tạo quảng bá chương trình, vận động chính sách để tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho mạng lưới dinh dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2011). *Hướng dẫn về công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện*. Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011.
2. Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế (2013). *Khảo sát đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng tiết chế theo quy định tại Thông tư 08/2011/TT-BYT*.
3. Thông tư liên tịch Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ số 28/2015/TT-BYT-BNV. *Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng cho các viên chức dinh dưỡng làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập*.
4. <http://www.bachelorsportal.eu/disciplines/131/nutrition-dietetics.html> (Access at 13th April, 2016)

